

**ĐẠI HỌC KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN ĐÀO TẠO**

Số: 244/ĐHK-TĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và tiến độ triển khai các chương trình đào tạo của Hệ ĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu dự kiến Học kỳ cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 47 - Hệ ĐHCQ (CT Song ngành tích hợp [SN TH]),
- + Khóa 48 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT Chất lượng cao; CT SN TH),
- + Khóa 49 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),
- + Khóa 50 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo trước ngày 26/05/2025 để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. CSNH, B. ĐDCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KI. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỒ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY

(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 47, 48,49,50 ĐHCQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 22/07/25	23/07/25 – 28/07/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 20/07/25

**THỜI KHÓA BIỂU DỰ KIẾN CÁC KHÓA HỆ ĐHCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 50 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 3) (DỰ KIẾN)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 3 [03/09/2025 – 26/09/2025])

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 07/12/2025	
Học GDQPAN Đợt 3	03/09/2025 – 26/09/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Thi kết thúc học phần	08/12/2025 – 21/12/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- ☐ Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- ☐ Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- ☐ Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **08/12/2025 đến 21/12/2025**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ_ Học GDQPAN Đợt 3

TRƯỜNG KINH DOANH

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
1	KINH DOANH SỐ	DB0001	DBP001	
2	QUẢN TRỊ KINH DOANH			ADF001, ADF002, ADF003, ADF004
3	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB0001	QBP001	
4	NGÂN HÀNG	NH0001, NH0002, NH0003	NHP001, NHP002	NHF001
5	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT0001	TTP001	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 50 ĐHCQ_ Học GDQPAN Đợt 3

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV		
		CT_TV	CT_TA BP	CT_TA TP
6	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ0001	LQP001	
7	LUẬT KINH TẾ	EL0001, EL0002	ELP001, ELP002	
8	QUẢN LÝ CÔNG	PM0001	PMP001	

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 50 ĐHCQ_ĐỢT 3

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
25C1SDE59900101	03/09/2025 – 26/09/2025	Như bảng trên

[CT TV] NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 50 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH KINH DOANH SỐ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309513	48	[GDQP3]_ DB0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-508	04/08/25 - 25/08/25	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	06/08/25 - 13/08/25	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	25C1MAN50201214	48	[GDQP3]_ DB0001	2	5	07g10 - 11g30	N2-409	06/10/25 - 01/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	25C1MAN50212301	48	[GDQP3]_ DB0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị chiến lược trong môi trường số		3	25C1MAN50218001	48	[GDQP3]_ DB0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021136	48	[GDQP3]_ DB0001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319828	48	[GDQP3]_ DB0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	10/10/25 - 05/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005944	50	[GDQP3]_ DB0001	6	5	07g10 - 11g30	N2-508	08/08/25 - 29/08/25	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-509	20/08/25 - 27/08/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309514	30	[GDQP3]_ DBP001	3	5	07g10 - 11g30	N2-506	05/08/25 - 26/08/25	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-512	07/08/25 - 14/08/25	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	25C1MAN50201215	30	[GDQP3]_ DBP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-103	11/10/25 - 06/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	3	25C1MAN50214905	30	[GDQP3]_ DBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị chiến lược trong môi trường số	EN	3	25C1MAN50220501	30	[GDQP3]_ DBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021137	30	[GDQP3]_ DBP001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319829	30	[GDQP3]_ DBP001	7	5	12g45 - 17g05	N2-206	11/10/25 - 06/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005945	30	[GDQP3]_ DBP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-512	09/08/25 - 30/08/25	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-512	21/08/25 - 28/08/25	

ICT TA TP CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	25C1BUS50307304	50	[GDQP3]_ ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	04/08/25 - 25/08/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	06/08/25 - 13/08/25	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	25C1MAN50209701	50	[GDQP3]_ ADF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	06/10/25 - 01/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	3	25C1MAN50214901	50	[GDQP3]_ ADF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị chiến lược	EN	3	25C1MAN50209601	50	[GDQP3]_ ADF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502177	50	[GDQP3]_ ADF001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	26/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319812	50	[GDQP3]_ ADF001	6	5	12g45 - 17g05	B1-708	10/10/25 - 05/12/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006216	50	[GDQP3]_ ADF001	6	5	07g10 - 11g30	B1-803	08/08/25 - 29/08/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-408	20/08/25 - 27/08/25	
Kỹ năng mềm	EN	2	25C1BUS50307305	50	[GDQP3]_ ADF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	05/08/25 - 26/08/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-407	07/08/25 - 14/08/25	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	25C1MAN50209702	50	[GDQP3]_ ADF002	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	07/10/25 - 02/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	3	25C1MAN50214902	50	[GDQP3]_ ADF002	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị chiến lược	EN	3	25C1MAN50209602	50	[GDQP3]_ ADF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502178	50	[GDQP3]_ ADF002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	27/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319813	50	[GDQP3]_ ADF002	7	5	12g45 - 17g05	B1-507	11/10/25 - 06/12/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006217	50	[GDQP3]_ ADF002	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	09/08/25 - 30/08/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-407	21/08/25 - 28/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	25C1BUS50307306	50	[GDQP3]_ ADF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	07/08/25 - 28/08/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	09/08/25 - 16/08/25	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	25C1MAN50209703	50	[GDQP3]_ ADF003	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	02/10/25 - 04/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	3	25C1MAN50214903	50	[GDQP3]_ ADF003	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị chiến lược	EN	3	25C1MAN50209603	50	[GDQP3]_ ADF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502179	50	[GDQP3]_ ADF003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319814	50	[GDQP3]_ ADF003	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	07/10/25 - 02/12/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006218	50	[GDQP3]_ ADF003	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	05/08/25 - 26/08/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	23/08/25 - 30/08/25	
Kỹ năng mềm	EN	2	25C1BUS50307307	50	[GDQP3]_ ADF004	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	04/08/25 - 11/08/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-509	08/08/25 - 29/08/25	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	25C1MAN50209704	50	[GDQP3]_ ADF004	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	10/10/25 - 05/12/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	3	25C1MAN50214904	50	[GDQP3]_ ADF004	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị chiến lược	EN	3	25C1MAN50209604	50	[GDQP3]_ ADF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502180	50	[GDQP3]_ ADF004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319815	50	[GDQP3]_ ADF004	4	5	07g10 - 11g30	B1-801	08/10/25 - 03/12/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006219	50	[GDQP3]_ ADF004	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	06/08/25 - 27/08/25	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-408	18/08/25 - 25/08/25	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dịch tễ học		3	25C1MAN50206901	69	[GDQP3]_ QB0001	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	08/10/25 - 03/12/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309515	69	[GDQP3]_ QB0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	04/08/25 - 25/08/25	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-107	08/08/25 - 15/08/25	
Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		3	25C1MAN50213401	69	[GDQP3]_ QB0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	06/10/25 - 01/12/25	
Quản trị điều hành bệnh viện		3	25C1MAN50207401	69	[GDQP3]_ QB0001	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021138	69	[GDQP3]_ QB0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000455	69	[GDQP3]_ QB0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	06/08/25 - 27/08/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-107	22/08/25 - 29/08/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319830	35	[GDQP3]_ QB0001.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	06/10/25 - 01/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319832	35	[GDQP3]_ QB0001.2	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	06/10/25 - 01/12/25	
Dịch tễ học		3	25C1MAN50206902	40	[GDQP3]_ QBP001	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	02/10/25 - 04/12/25	
Kỹ năng mềm		2	25C1BUS50309516	40	[GDQP3]_ QBP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-506	05/08/25 - 26/08/25	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	09/08/25 - 16/08/25	
Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		3	25C1MAN50213402	40	[GDQP3]_ QBP001	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	07/10/25 - 02/12/25	
Quản trị điều hành bệnh viện	EN	3	25C1MAN50218701	40	[GDQP3]_ QBP001	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021139	40	[GDQP3]_ QBP001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	29/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319831	40	[GDQP3]_ QBP001	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	07/10/25 - 02/12/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000456	40	[GDQP3]_ QBP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	07/08/25 - 28/08/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-508	23/08/25 - 30/08/25	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	25C1BAN50600603	60	[GDQP3]_ NH0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021128	60	[GDQP3]_ NH0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508435	60	[GDQP3]_ NH0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	02/10/25 - 04/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính		3	25C1BAN50608803	60	[GDQP3]_ NH0001	7	5	07g45 - 12g05	N2-401	11/10/25 - 06/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319820	60	[GDQP3]_ NH0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-402	02/10/25 - 04/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005937	60	[GDQP3]_ NH0001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	07/08/25 - 28/08/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-508	19/08/25 - 26/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000447	60	[GDQP3]_ NH0001	3	5	07g45 - 12g05	N2-508	05/08/25 - 12/08/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-411	09/08/25 - 30/08/25	
Ngân hàng thương mại		3	25C1BAN50600604	60	[GDQP3]_ NH0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	06/10/25 - 01/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021129	60	[GDQP3]_ NH0002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508436	60	[GDQP3]_ NH0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	10/10/25 - 05/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính		3	25C1BAN50608804	60	[GDQP3]_ NH0002	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	06/10/25 - 01/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319821	60	[GDQP3]_ NH0002	6	5	07g10 - 11g30	N2-410	10/10/25 - 05/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005938	55	[GDQP3]_ NH0002	6	5	12g45 - 17g05	N2-509	08/08/25 - 29/08/25	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-509	20/08/25 - 27/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000448	55	[GDQP3]_ NH0002	2	5	12g45 - 17g05	N2-509	04/08/25 - 25/08/25	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-509	06/08/25 - 13/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	25C1BAN50600605	60	[GDQP3]_ NH0003	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021130	60	[GDQP3]_ NH0003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508437	60	[GDQP3]_ NH0003	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	11/10/25 - 06/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính		3	25C1BAN50608805	60	[GDQP3]_ NH0003	3	5	07g45 - 12g05	N2-408	07/10/25 - 02/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319822	60	[GDQP3]_ NH0003	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	11/10/25 - 06/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005939	55	[GDQP3]_ NH0003	7	5	12g45 - 17g05	N2-508	09/08/25 - 30/08/25	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-510	21/08/25 - 28/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000449	55	[GDQP3]_ NH0003	3	5	12g45 - 17g05	N2-508	05/08/25 - 26/08/25	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-510	07/08/25 - 14/08/25	
Ngân hàng thương mại	EN	3	25C1BAN50611601	45	[GDQP3]_ NHP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021131	45	[GDQP3]_ NHP001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508438	45	[GDQP3]_ NHP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-401	06/10/25 - 01/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính	EN	3	25C1BAN50611701	45	[GDQP3]_ NHP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	08/10/25 - 03/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319823	45	[GDQP3]_ NHP001	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	06/10/25 - 01/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005940	45	[GDQP3]_ NHP001	2	5	07g10 - 11g30	N2-510	04/08/25 - 25/08/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	22/08/25 - 29/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000450	45	[GDQP3]_ NHP001	4	5	07g45 - 12g05	N2-510	06/08/25 - 27/08/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	08/08/25 - 15/08/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại	EN	3	25C1BAN50611602	45	[GDQP3]_ NHP002	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	02/10/25 - 04/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021132	45	[GDQP3]_ NHP002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508439	45	[GDQP3]_ NHP002	3	5	07g10 - 11g30	N2-409	07/10/25 - 02/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính	EN	3	25C1BAN50611702	45	[GDQP3]_ NHP002	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	02/10/25 - 04/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319824	45	[GDQP3]_ NHP002	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	07/10/25 - 02/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005941	45	[GDQP3]_ NHP002	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	05/08/25 - 26/08/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-406	23/08/25 - 30/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000451	45	[GDQP3]_ NHP002	5	5	07g45 - 12g05	N2-508	07/08/25 - 28/08/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-406	09/08/25 - 16/08/25	

ICT TA TP CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại	EN	3	25C1BAN50611603	35	[GDQP3]_ NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	08/10/25 - 03/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021133	45	[GDQP3]_ NHF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	28/11/25	
Tài chính doanh nghiệp	EN	3	25C1FIN50504308	35	[GDQP3]_ NHF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	06/10/25 - 01/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính	EN	3	25C1BAN50611703	35	[GDQP3]_ NHF001	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	08/10/25 - 03/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319825	35	[GDQP3]_ NHF001	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	06/10/25 - 01/12/25	
Tư duy thiết kế	EN	2	25C1TEC55006215	35	[GDQP3]_ NHF001	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	04/08/25 - 25/08/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	22/08/25 - 29/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000452	35	[GDQP3]_ NHF001	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	06/08/25 - 27/08/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	08/08/25 - 15/08/25	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	25C1BAN50608407	65	[GDQP3]_TT0001	6	5	07g45 - 12g05	N2-106	10/10/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021134	60	[GDQP3]_TT0001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	24/11/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508440	65	[GDQP3]_TT0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	08/10/25 - 03/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính		3	25C1BAN50608806	65	[GDQP3]_TT0001	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	10/10/25 - 05/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319826	60	[GDQP3]_TT0001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	08/10/25 - 03/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005942	65	[GDQP3]_TT0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	06/08/25 - 27/08/25	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-107	18/08/25 - 25/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000453	65	[GDQP3]_TT0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	04/08/25 - 11/08/25	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-106	08/08/25 - 29/08/25	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	25C1BAN50608408	40	[GDQP3]_TTP001	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	11/10/25 - 06/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021135	40	[GDQP3]_TTP001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	25/11/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25C1FIN50508441	40	[GDQP3]_TTP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-506	02/10/25 - 04/12/25	
Thị trường và các định chế tài chính	EN	3	25C1BAN50611704	40	[GDQP3]_TTP001	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	11/10/25 - 06/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		3	25C1ENG51319827	40	[GDQP3]_TTP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-511	02/10/25 - 04/12/25	
Tư duy thiết kế		2	25C1TEC55005943	40	[GDQP3]_TTP001	5	5	07g10 - 11g30	N2-506	07/08/25 - 28/08/25	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-512	19/08/25 - 26/08/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25C1HCM51000454	45	[GDQP3]_TTP001	3	5	12g45 - 17g05	N2-512	05/08/25 - 12/08/25	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-506	09/08/25 - 30/08/25	

[CT TV] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật học so sánh		2	25C1LAW51106403	30	[GDQP3]_ LQ0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/08/25 - 25/08/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-106	08/08/25 - 15/08/25	
Các học thuyết pháp lý		3	25C1LAW51100401	65	[GDQP3]_ LQ0001,LQ P001	6	5	07g10 - 11g30	N2-107	10/10/25 - 05/12/25	
Luật dân sự 2		3	25C1LAW51100605	65	[GDQP3]_ LQ0001,LQ P001	2	5	07g10 - 11g30	N2-107	06/10/25 - 01/12/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C1BUS50326430	65	[GDQP3]_ LQ0001,LQ P001	2	5	07g10 - 11g30	N2-107	04/08/25 - 25/08/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-106	22/08/25 - 29/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021144	65	[GDQP3]_ LQ0001,LQ P001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	28/11/25	
Thương mại quốc tế		3	25C1COM50302208	65	[GDQP3]_ LQ0001,LQ P001	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	08/10/25 - 03/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	25C1ENG51320205	60	[GDQP3]_ LQ0001,LQ P001	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	06/10/25 - 01/12/25	
Tư duy pháp lý		3	25C1LAW51109705	65	[GDQP3]_ LQ0001,LQ P001	4	5	07g10 - 11g30	N2-106	08/10/25 - 03/12/25	
Luật so sánh	EN	2	25C1LAW51112703	40	[GDQP3]_ LQP001	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	06/08/25 - 27/08/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-212	08/08/25 - 15/08/25	

[CT TV] NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 50 ĐHCQ + **[CT TA BP]** NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	25C1LAW51103706	50	[GDQP3]_ EL0001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	06/10/25 - 01/12/25	
Luật đất đai		2	25C1LAW51101503	50	[GDQP3]_ EL0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-403	06/08/25 - 27/08/25	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-707	18/08/25 - 25/08/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C1BUS50326426	50	[GDQP3]_ EL0001	2	5	07g10 - 11g30	N1-707	04/08/25 - 11/08/25	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	06/08/25 - 27/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021140	50	[GDQP3]_ EL0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	25C1ENG51320201	50	[GDQP3]_ EL0001	4	5	07g10 - 11g30	N1-707	08/10/25 - 03/12/25	
Tư duy pháp lý		3	25C1LAW51109701	50	[GDQP3]_ EL0001	6	5	12g45 - 17g05	N1-707	10/10/25 - 05/12/25	
Luật dân sự 2		3	25C1LAW51100601	50	[GDQP3]_ EL0001,PM LL1.K48	4	5	12g45 - 17g05	N1-701	08/10/25 - 03/12/25	
Luật lao động		3	25C1LAW51111404	50	[GDQP3]_ EL0001,PM LL1.K48	6	5	07g10 - 11g30	N1-707	10/10/25 - 05/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	25C1LAW51103707	50	[GDQP3]_ EL0002	3	5	12g45 - 17g05	N1-701	07/10/25 - 02/12/25	
Luật lao động		3	25C1LAW51111405	50	[GDQP3]_ EL0002	7	5	07g10 - 11g30	N1-707	11/10/25 - 06/12/25	
Luật đất đai		2	25C1LAW51101504	50	[GDQP3]_ EL0002	5	5	07g10 - 11g30	N1-403	07/08/25 - 28/08/25	
						3	5	07g10 - 11g30	N1-506	19/08/25 - 26/08/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C1BUS50326427	50	[GDQP3]_ EL0002	3	5	07g10 - 11g30	N1-506	05/08/25 - 12/08/25	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-502	07/08/25 - 28/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021141	50	[GDQP3]_ EL0002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	25/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	25C1ENG51320202	50	[GDQP3]_ EL0002	5	5	07g10 - 11g30	N1-707	02/10/25 - 04/12/25	
Tư duy pháp lý		3	25C1LAW51109702	50	[GDQP3]_ EL0002	7	5	12g45 - 17g05	N1-707	11/10/25 - 06/12/25	
Luật dân sự 2		3	25C1LAW51100602	50	[GDQP3]_ EL0002,CT LL1.K49	5	5	12g45 - 17g05	N1-701	02/10/25 - 04/12/25	
Luật dân sự 2		3	25C1LAW51100603	40	[GDQP3]_ ELP001	6	5	12g45 - 17g05	N1-405	10/10/25 - 05/12/25	
Luật doanh nghiệp	EN	3	25C1LAW51107201	40	[GDQP3]_ ELP001	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	08/10/25 - 03/12/25	
Luật lao động		3	25C1LAW51111406	40	[GDQP3]_ ELP001	2	5	07g10 - 11g30	N1-707	06/10/25 - 01/12/25	
Luật đất đai		2	25C1LAW51101505	40	[GDQP3]_ ELP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-405	08/08/25 - 29/08/25	
						4	5	07g10 - 11g30	N1-402	20/08/25 - 27/08/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C1BUS50326428	40	[GDQP3]_ ELP001	4	5	07g10 - 11g30	N1-402	06/08/25 - 13/08/25	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-405	08/08/25 - 29/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021142	40	[GDQP3]_ ELP001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	26/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	25C1ENG51320203	40	[GDQP3]_ ELP001	6	5	07g10 - 11g30	N1-405	10/10/25 - 05/12/25	
Tư duy pháp lý		3	25C1LAW51109703	40	[GDQP3]_ ELP001	2	5	12g45 - 17g05	N1-701	06/10/25 - 01/12/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật dân sự 2		3	25C1LAW51100604	40	[GDQP3]_ ELP002	7	5	12g45 - 17g05	N1-504	11/10/25 - 06/12/25	
Luật doanh nghiệp	EN	3	25C1LAW51107202	40	[GDQP3]_ ELP002	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	02/10/25 - 04/12/25	
Luật lao động		3	25C1LAW51111407	40	[GDQP3]_ ELP002	3	5	07g10 - 11g30	N1-506	07/10/25 - 02/12/25	
Luật đất đai		2	25C1LAW51101506	40	[GDQP3]_ ELP002	7	5	07g10 - 11g30	N1-504	09/08/25 - 30/08/25	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-504	21/08/25 - 28/08/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C1BUS50326429	40	[GDQP3]_ ELP002	5	5	07g10 - 11g30	N1-504	07/08/25 - 14/08/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-504	09/08/25 - 30/08/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021143	40	[GDQP3]_ ELP002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	27/11/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		3	25C1ENG51320204	40	[GDQP3]_ ELP002	7	5	07g10 - 11g30	N1-504	11/10/25 - 06/12/25	
Tư duy pháp lý		3	25C1LAW51109704	40	[GDQP3]_ ELP002	3	5	12g45 - 17g05	N1-707	07/10/25 - 02/12/25	

[CT TV] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 50 ĐHCQ + [CT TA BP] NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 50 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	25C1ENG51319601	33	[GDQP3]_ PM0.PMP. 1	3	5	12g45 - 17g05	N2-506	07/10/25 - 02/12/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		3	25C1ENG51319602	32	[GDQP3]_ PM0.PMP. 2	3	5	12g45 - 17g05	N2-508	07/10/25 - 02/12/25	
Kinh tế phát triển		3	25C1ECO50100704	55	[GDQP3]_ PM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	02/10/25 - 04/12/25	
Quản trị nhà nước		2	25C1PUM51205201	55	[GDQP3]_ PM0001	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	07/08/25 - 28/08/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	09/08/25 - 16/08/25	
Marketing trong khu vực công		3	25C1PUM51200501	75	[GDQP3]_ PM0001,P MP001	7	5	07g10 - 11g30	N2-105	11/10/25 - 06/12/25	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	25C1PUF50402907	75	[GDQP3]_ PM0001,P MP001	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	02/10/25 - 04/12/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25C1BUS50326431	72	[GDQP3]_ PM0001,P MP001	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	05/08/25 - 26/08/25	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	23/08/25 - 30/08/25	
Quản trị các tổ chức công		3	25C1PUM51200101	75	[GDQP3]_ PM0001,P MP001	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	07/10/25 - 02/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535021145	75	[GDQP3]_ PM0001,P MP001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	29/11/25	
Kinh tế phát triển (EN)	EN	3	25C1ECO50112504	25	[GDQP3]_ PMP001	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	10/10/25 - 05/12/25	
Quản trị nhà nước	EN	2	25C1PUM51207101	25	[GDQP3]_ PMP001	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	04/08/25 - 11/08/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-402	08/08/25 - 29/08/25	